

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1986.

CCCD: 033186004316, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát về QLHC về TTXH.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Thái S**, sinh năm 1979.

Số CCCD: 033079006741, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát về QLHC về TTXH.

Đều thường trú tại: Thôn Đ, xã K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hoàng Thái S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Thái S tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Lê

Thụy V, sinh ngày 21/6/2009 và cháu Hoàng Thái M, sinh ngày 15/12/2012. Hiện cả hai cháu đang ở với chị T. Anh S và chị T thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Lê Thụy V cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, kể từ ngày 22/01/2026 cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Hoàng Thái M cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Minh thành N (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cạnh tác: Chị T và anh S tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Các bên thỏa thuận chị Lê Thị Tình tự N1 chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004195 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị Lê Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KT, TTr & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Khoái Châu (GCN số 63, quyển 01, ngày 27/11/2008 của UBND xã Đông Kết cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyền

